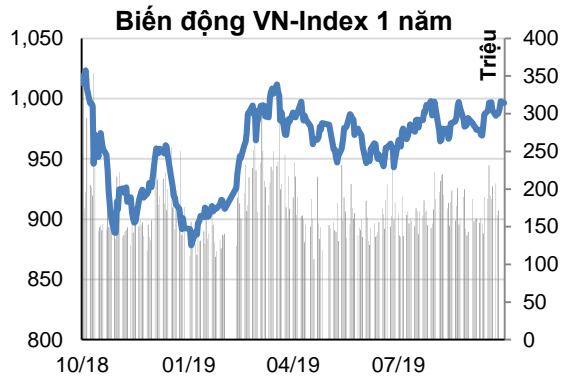


Biến động thị trường

	30/09	1T (%)	3T (%)
VN Index	996.56	1.3%	4.9%
GTGD	3,768	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-76	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

Trái phiếu và Hàng hóa

	30/09	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.80%	2.79%	3.23%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.02%	3.00%	3.66%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.07%	4.17%	4.69%
Dầu WTI (USD/thùng)	55.27	55.1	58.47
Vàng (USD/oz)	1,488	1,526	1,414



Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585
(Ext: 1464)
hie.u.ttm@kisvn.vn
www.kisvn.vn

Áp lực bán

Thị trường chứng khoán Việt Nam bất ngờ điều chỉnh cuối phiên khi áp lực bán gia tăng. Chỉ số VN-Index mất 0.13%, đóng cửa ở mức 996.56 điểm, nhưng chỉ số HNX-Index lại tăng 0.27%. Khối lượng giao dịch được ghi nhận ở mức 176 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,768 tỷ đồng giá trị.

Độ rộng thị trường cân bằng với 140 mã tăng so với 150 mã giảm trên sàn HSX. Chỉ số VN30-Index và VNSmall-Index đóng cửa trong sắc đỏ, trong khi VNMid-Index lại phục hồi 0.09%.

Thực phẩm thiết yếu điều chỉnh trước áp lực bán trên các mã SAB (-1.1%), MSN (-1.1%) và VNM (-0.3%)

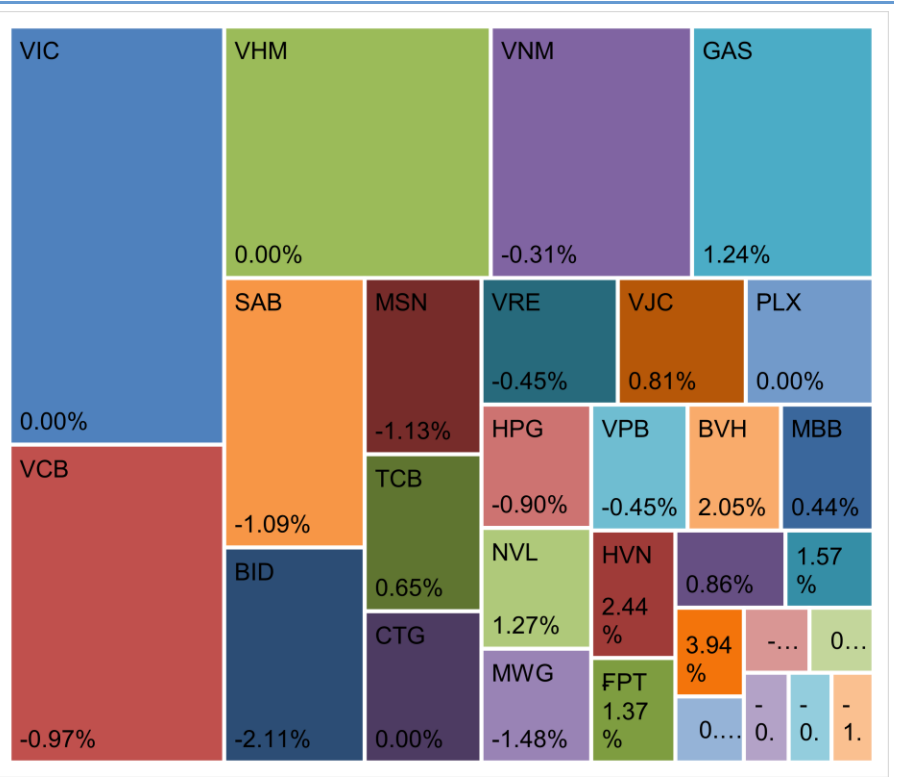
Trong khi đó, BID, DPM, FPT, GMD, MWG và REE trong rổ VN30 cũng giảm hơn 1%.

Ngược lại, BVH, GAS, HDB, MBB, NVL, TCB và VJC lại có diễn biến tích cực giúp chỉ số chung tránh được phiên giảm sâu.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 76 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh các mã VRE, MSN và VHM với giá trị lần lượt là 34 tỷ đồng, 23 tỷ đồng và 22 tỷ đồng. Về phía mua, VNM, HBC và GAS đứng đầu danh sách.

Áp lực bán xuất hiện khi VN-Index tiếp cận ngưỡng 1,000 điểm. Đây là ngưỡng kháng cự mạnh nên rủi ro điều chỉnh có thể gia tăng trong ngắn hạn. Vì thế, các nhà đầu tư nên đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu tiếp theo.

Bản đồ giao dịch



Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	996.56	-1.28	-0.1%	SL CP tăng giá	140
KLGD ('000 cổ phiếu)	176,215	-3,254	-1.8%	SL CP giảm giá	150
GTGD (tỷ VND)	3,768	-349	-8.5%	SL CP không đổi	88

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
GAS	106,300	1,300	0.73
HVN	33,600	800	0.34
BVH	74,800	1,500	0.31
HDB	27,700	1,050	0.30
NVL	63,800	800	0.22

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	82,100	-800	-0.876
BID	39,400	-850	-0.858
SAB	263,600	-2,900	-0.549
MSN	78,500	-900	-0.310
MWG	126,100	-1,900	-0.249

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	26,400	18.60	486.4
MBB	22,800	6.43	147.3
FPT	57,700	2.20	128.8
VNM	129,700	0.89	115.0
HDB	27,700	3.49	96.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	1.1%	0.89
Công nghiệp	0.5%	0.44
Y Tế	0.3%	0.02
Bất động sản	0.1%	0.14

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-0.9%	-0.14
TD không thiết yếu	-0.9%	-0.30
TD thiết yếu	-0.7%	-1.15
Tài chính	-0.4%	-1.09
Nguyên vật liệu	-0.3%	-0.10

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	105.05	0.28	0.3%	SL CP tăng giá	114
KLGD ('000 cổ phiếu)	22,444	-4,633	-17.1%	SL CP giảm giá	63
GTGD (tỷ VND)	340	-3	-0.9%	SL CP không đổi	190

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	23,400	200	0.33
HHC	111,400	10,100	0.10
MBG	31,500	2,400	0.05
DNP	15,500	600	0.04
SHN	9,200	300	0.04

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCS	102,700	-2,900	-0.10
PGS	31,000	-1,800	-0.06
NVB	8,400	-100	-0.04
L14	56,600	-2,800	-0.04
PVS	19,500	-100	-0.03

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	23,400	2.30	54.0
VCS	102,700	0.47	49.0
PVS	19,500	1.44	28.3
SHB	6,600	2.66	17.8
TNG	18,200	0.86	15.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD thiết yếu	1.7%	0.10
Dịch vụ tiện ích	1.0%	0.01
Tài chính	0.5%	0.35
CNTT	0.5%	0.00
Công nghiệp	0.3%	0.00

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	-1.5%	-0.09
Năng lượng	-0.6%	-0.07
Y Tế	-0.4%	-0.01
Bất động sản	-0.3%	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	129,700	70.0	53.2	16.8
HBC	14,650	17.2	0.8	16.3
GAS	106,300	11.1	3.5	7.6
CII	22,000	7.7	0.2	7.5
VIC	119,800	14.0	8.0	6.0

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VRE	33,100	21.0	55.9	-34.9
MSN	78,500	6.4	29.5	-23.1
VHM	89,300	2.1	24.8	-22.6
VCB	82,100	15.8	24.7	-8.9
POW	12,900	5.2	13.8	-8.6

HNX

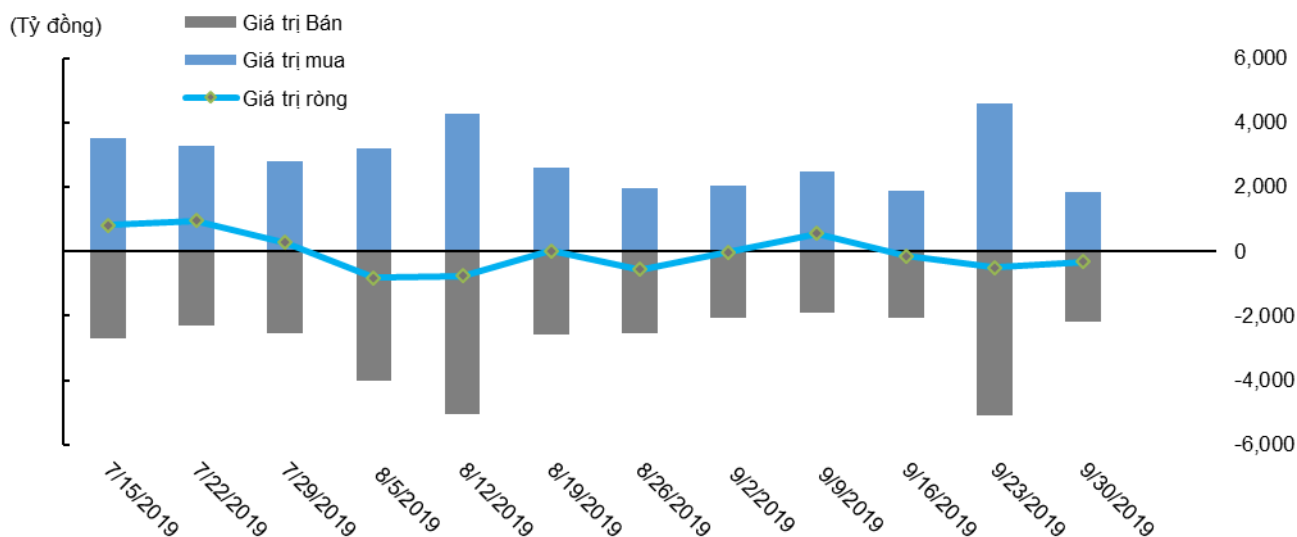
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SHS	8,400	1.0	0.2	0.8
MBS	15,200	0.8	0.0	0.8
TIG	3,900	0.4	0.0	0.4
NTP	38,800	0.3	0.0	0.3
SED	17,800	0.3	0.0	0.3

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	19,500	0.0	1.3	-1.3
VCS	102,700	0.0	0.8	-0.8
INN	32,300	0.0	0.2	-0.2
SD9	6,000	0.0	0.2	-0.2
CEO	10,000	0.0	0.2	-0.2

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
01/10/2019		HGM	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
01/10/2019		ICN	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
01/10/2019	18/10/2019	VMD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
02/10/2019	15/10/2019	ASP	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
02/10/2019	24/10/2019	DBH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	290
02/10/2019	15/10/2019	DRL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
02/10/2019		VIC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
03/10/2019	21/10/2019	DGW	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
03/10/2019		FDC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
03/10/2019	22/10/2019	HNT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2%	240
03/10/2019	18/10/2019	PVC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	450
03/10/2019		SDI	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
03/10/2019		TEG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
03/10/2019		TVS	HSX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
04/10/2019	28/10/2019	HPU	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
04/10/2019	04/10/2019	LMH	HSX	Phát hành cổ phiếu	10%	
04/10/2019	24/10/2019	SSI	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.